

Số: 152/2021/QĐST-HNGĐ

Th, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sơ thẩm sự thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Xuân Thị Q, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B.

\* **Bị đơn:** Anh Phan Văn V, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa:** Chị Xuân Thị Q và anh Phan Văn V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Xuân Thị Q và anh Phan Văn V.

\* *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Xuân Thị Q và anh Phan Văn V. Giao con chung là cháu Phan Tấn Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho

chị Xuân Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phan Văn Việt được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị Xuân Thị Q và anh Phan Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Xuân Thị Q và anh Phan Văn V đều xác định không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không có vướng mắc gì về đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cũng như không nợ nần ai và không cho ai vay mượn gì nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về án phí:* Chị Xuân Thị Q tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Xuân Thị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005326 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B. Hoàn trả cho chị Xuân Thị Q 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**BÙI VĂN TUYÊN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.